

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020

of the Minister of Finance)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

Số: 02/BCQT-TGP/25

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2025.

No: 02/BCQT-TGP/25

Hà Nội, day 23 month 07 year 2025.

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm)

(6 months/year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

To:

- The State Securities Commission;
- Ha Noi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Trường Phú

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô A2 KCN Phúc Điền, Xã Mao Điền, Thành phố Hải Phòng, Việt

Nam

- Điện thoại/Telephone: 0220.3630566

Fax: 0220.3545089

Email: ketoantgp2005@gmail.com

- Vốn điều lệ/Charter capital: 116.985.750.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: TGP

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc/*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /*The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQ/ĐHĐCĐ/25	21/06/2025	- Thông qua BCTC năm 2024, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; - Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra BCTC năm 2024; - Thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024; - Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2025; - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Board of Directors (Semi-annual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)) <i>Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông Lương Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	28/06/2023	
2	Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	28/06/2023	
3	Ông Hồ Đức Thành	Thành viên HĐQT	28/06/2023	
4	Ông Nguyễn Hồng Việt	Thành viên HĐQT	28/06/2023	

5	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	28/06/2023	
---	----------------------	-----------------	------------	--

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/Attenda nce rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông Lê Thanh Sơn	2/2	100%	
2	Ông Lương Hoài Nam	2/2	100%	
3	Ông Hồ Đức Thành	2/2	100%	
4	Ông Nguyễn Hồng Việt	2/2	100%	
5	Ông Nguyễn Đức Chiến	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: có

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01/NQ-HĐQT/25	23/04/2025	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	5/5
2	02/NQ-HĐQT/25	07/06/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	5/5

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn Qualification
-----------	------------------------------------	---------------------	---	---

	<i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>		<i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/Audit Committee</i>	
1	Ông Phạm Duy Thanh	Trưởng ban kiểm soát	28/06/2023	Thạc sỹ QHQT
2	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	28/06/2023	Thạc sỹ kinh tế
3	Bà Lê Xuân Hằng	Thành viên BKS	28/06/2023	Thạc sỹ kinh tế

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Phạm Duy Thanh	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Thành Nam	2/2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Đức Chiến	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee*: Ban kiểm soát xem xét các đề xuất của HĐQT, đưa ra ý kiến đánh giá và đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*: Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ của HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any)*

IV. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management/</i>
------------	---	---	---	---

1	Ông Lê Thanh Sơn	11/12/1964	Cử nhân cơ khí	24/01/2019
2	Ông Nguyễn Tô Duy	13/08/1978	Cử nhân kinh tế	27/12/2018
3	Ông Hồ Đức Thành	11/01/1977	Cử nhân cơ khí	21/03/2010

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà Lê Phương Thảo	10/09/1984	Cử nhân kinh tế	03/04/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relation ship with the Company
1	Ông Lương Hoài Nam		Chủ tịch HĐQT	cục CSQLHCVTXXH	Hà Nội	24/08/2020			Chủ tịch HĐQT
	Nguyễn Cúc Phương			cục CSQLHCVTXXH	Hà Nội				Vợ Ông Lương Hoài Nam

	Lương Đức Anh			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Con Ông Lương Hoài Nam
	Lương Trường An			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Con Ông Lương Hoài Nam
2	Ông Lê Thanh Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	09/08/2005			Thành viên HĐQT kiêm TGD
	Bùi Thị Nhiên			Cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Mẹ ông Lê Thanh Sơn
	Bà Cao Thị Thu Hà			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội		16/05/2025	Đã mất	Vợ ông Lê Thanh Sơn
	Lê Thành Trung			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Con ông Lê Thanh Sơn
	Lê Khánh Linh			Bộ Công An	Hà Nội				Con gái ông Lê Thanh Sơn
3	Nguyễn Tô Duy		Phó Tổng Giám Đốc	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Phó tổng Giám Đốc
	Nguyễn Thị Hòai			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Mẹ ông Nguyễn Tô Duy
	Trần Thị Phương Thảo			cục CSDKQLCTVDL QGDC	Hà Nội				Vợ ông Nguyễn Tô Duy
4	Ông Hồ Đức Thành		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	24/04/2018			Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
	Nguyễn Thị Thanh Xuân			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Vợ ông Hồ Đức Thành

	Chu Thị Hoàn			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Mẹ ông Hồ Đức Thành
5	Ông Nguyễn Hồng Việt		Thành viên HĐQT	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	24/04/2018			Thành viên HĐQT
	Nguyễn Thành Hường			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Bố ông Nguyễn Hồng Việt
	Nguyễn Quỳnh Hoa			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Vợ ông Nguyễn Hồng Việt
	Nguyễn Hoa Linh			cục CSDKQLCTVDL QGDC	Hà Nội				Con ông Nguyễn Hồng Việt
	Nguyễn Thành Minh			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Con ông Nguyễn Hồng Việt
6	Nguyễn Đức Chiến		Thành viên HĐQT	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	29/06/2019			Thành viên HĐQT
	Chu Thị Vân Anh			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Vợ ông Nguyễn Đức Chiến
	Nguyễn Quỳnh Chi			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Con ông Nguyễn Đức Chiến
7	Ông Phạm Duy Thanh		Trưởng ban kiểm soát	cục CSDKQLCTVDL QGDC	Hà Nội	24/04/2018			Trưởng ban kiểm soát
	Lê Thị Thu Lan			cục CSDKQLCTVDL QGDC	Hà Nội		23/04/2024	Đã mất	Vợ Ông Phạm Duy Thanh
	Phạm Duy Tùng			cục CSDKQLCTVDL QGDC	Hà Nội				Con Ông Phạm Duy Thanh
	Phạm Hoàng Lê			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Con Ông Phạm Duy Thanh

8	Nguyễn Thành Nam		Thành viên Ban kiểm soát	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	24/04/2018			Thành viên Ban kiểm soát
	Nguyễn Mạc Thành Đạt			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Con ông Nguyễn Thành Nam
	Lê Thị Mai Văn			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Vợ ông Nguyễn Thành Nam
9	Lê Xuân Hàng		Thành viên Ban kiểm soát	cục CSĐKQLCTVDL QGDC	Hà Nội	28/06/2023			Thành viên Ban kiểm soát
	Phan Thị Bạch Yến			Cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Mẹ Bà Lê Xuân Hàng
10	Bà Lê Phương Thảo		Kế toán trưởng	cục CSĐKQLCTVDL QGDC	Hà Nội	27/01/2021			Kế toán trưởng
	Lê Văn Phương			cục CSĐKQLCTVDL QGDC	Hà Nội		11/03/2025	Đã mất	Bố Bà Lê Phương Thảo
	Nguyễn Thị Loan			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Mẹ Bà Lê Phương Thảo
	Phan Huy Sơn			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội				Chồng Bà Lê Phương Thảo

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Không*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/i ndividual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transacti on</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)* : không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).* không

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.* không

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Stt No	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>

1	Ông Lương Hoài Nam		Chủ tịch HĐQT	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Nguyễn Cúc Phương			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Lương Đức Anh			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Lương Trường An			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
2	Ông Lê Thanh Sơn		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	2.842.289	24,3%	
	Bùi Thị Nhiên			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Bà Cao Thị Thu Hà			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	75.438	0,6%	Đã mất
	Lê Thành Trung			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Bà Lê Khánh Linh			Bộ Công An	Hà Nội	526.500	4,5%	
3	Ông Nguyễn Hồng Việt		Thành viên HĐQT	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội	13.911	0,1%	
	Nguyễn Thành Hường			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Nguyễn Quỳnh Hoa			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Nguyễn Hoa Linh			CSDKQLCTVDLQ GDC	Hà Nội			
	Nguyễn Thành Minh			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
4	Nguyễn Tô Duy		Phó tổng Giám Đốc	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Nguyễn Thị Hồi			cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			
	Trần Thị Phương Thảo			CSDKQLCTVDLQ GDC	Hà Nội			
5	Ông Hồ Đức Thành		Thành viên HĐQT kiêm	cục CSQLHCVTTXH	Hà Nội			

748
Dược

			Phó Tổng Giám đốc					
	Nguyễn Thị Thanh Xuân			<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
	Chu Thị Hoàn			<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
6	Ông Phạm Duy Thanh		Trưởng ban kiểm soát	<i>Cục CSDKQLCTVDLQ GDC</i>	<i>Hà Nội</i>	574.701	4,9%	
	Lê Thị Thu Lan			<i>cục CSDKQLCTVDLQ GDC</i>	Thanh Xuân, Hà Nội			Đã mất
	Phạm Duy Tùng			<i>cục CSDKQLCTVDLQ GDC</i>	<i>Hà Nội</i>			
	Phạm Hoàng Lê			<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
7	Nguyễn Đức Chiến		Thành viên HĐQT	<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
	<i>Chu Thị Vân Anh</i>			<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
	<i>Nguyễn Quỳnh Chi</i>			<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
8	Nguyễn Thành Nam		Thành viên Ban kiểm soát	<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
	Nguyễn Mạc Thành Đạt			<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
	Lê Thị Mai Vân			<i>cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
9	Lê Xuân Hằng		Thành viên Ban kiểm soát	<i>Cục CSDKQLCTVDLQ GDC</i>	<i>Hà Nội</i>	1.636.596	14%	
	Phan Thị Bạch Yến			<i>Cục CSQLHCVTTXH</i>	<i>Hà Nội</i>			
10	Bà Lê Phương Thảo		Kế toán trưởng	<i>Cục CSDKQLCTVDLQ GDC</i>	<i>Hà Nội</i>	951.912	8,1%	
	Lê Văn Phương			<i>cục CSDKQLCTVDLQ GDC</i>	Hải Bà Trưng, Hà Nội			Đã mất

	Nguyễn Thị Loan			Cục CSQLHCVTTXH	164 Triệu Việt Vương, Hà Nội			
	Phan Huy Sơn			cục CSĐKQLCTVDLQ GDC	Hà Nội			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: không*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues: không*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT,...
- Archived:....

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Lương Hoài Nam

